

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36/2021/QĐST- HNGĐ

Chư Sê, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc Anh, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Ngọc A có 03 con chung gồm: Bùi Phạm Công L, sinh ngày 20/5/2012, Bùi Phạm Công T, sinh ngày 02/6/2015, Bùi Phạm Công Th, sinh ngày 13/11/2018. Chị H và anh A thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con: Giao cháu Bùi Phạm Công L và Bùi Phạm Công T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Phạm Công Th cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi dưỡng kể từ ngày 02/6/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị H và anh A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh A phải nộp nên phần án phí mà chị H phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0011289 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả chị H tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã B, huyện S
tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ (01 bản).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu